

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ N
TỈNH NAM ĐỊNH**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 452/2019/HNGĐ-ST

Ngày: 22-8-2019

V/v: Ly hôn, tranh chấp nuôi con giữa chị Phạm
Thị Thu T và anh Hồ Xuân N.

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ N, TỈNH NAM ĐỊNH**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Lương Việt Bằng.

Các Hội thẩm nhân dân:

Ông Nguyễn Xuân Hùng

Bà Trịnh Thị Kim Cúc.

- Thư ký phiên tòa: Ông Vũ Trung Kiên – Thư ký Tòa án nhân dân thành phố N, tỉnh Nam Định.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố N, tỉnh Nam Định tham gia phiên tòa: Ông Trần Quang Thành - Kiểm sát viên.

Ngày 22-8-2019, tại trụ sở Tòa án nhân dân thành phố N, tỉnh Nam Định xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số 293/2019/TLST-HNGĐ ngày 29 tháng 5 năm 2019 về “Ly hôn, tranh chấp nuôi con” theo Quyết đưa vụ án ra xét xử số 77/2019/QĐXXST-HNGĐ ngày 16 tháng 8 năm 2019 giữa các đương sự:

- *Nguyên đơn:* Chị Phạm Thị Thu T, sinh năm 1993; Đăng ký hộ khẩu thường trú: Số 06 phố P, khu tái định cư Đ, xã L, thành phố N, tỉnh Nam Định.

Hiện cư trú tại: Thôn V, xã N, huyện H, tỉnh Ninh Bình.

- *Bị đơn:* Anh Hồ Xuân N, sinh năm 1988; Đăng ký hộ khẩu thường trú và hiện cư trú tại: Số 06 phố P, khu tái định cư Đ, xã L, thành phố N, tỉnh Nam Định.

Tại phiên tòa: Chị T, anh N có mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Tại đơn khởi kiện, trong quá trình tố tụng và tại phiên tòa, nguyên đơn chị Phạm Thị Thu T trình bày:

1. Về quan hệ hôn nhân: Chị và anh Hồ Xuân N tự do tìm hiểu, kết hôn trên cơ sở tự nguyện và có đăng ký kết hôn vào ngày 31 tháng 01 năm 2018 tại Ủy ban nhân dân xã L, thành phố N. Thời gian đầu vợ chồng chung sống bình thường, sau đó thì phát sinh mâu thuẫn. Nguyên nhân mâu thuẫn do vợ chồng bất đồng về quan điểm, không hòa hợp về lối sống tính cách, không nói chuyện được với nhau. Do bạn chị có nhắn tin vào nửa đêm, anh N không tin tưởng chị nên đã nhiều lần đánh chị vì vậy hai bên vẫn tiếp tục bất hòa không hàn gắn được tình cảm vợ chồng. Chị nhận thấy tình cảm vợ chồng không còn, không hàn gắn đoàn tụ được nên đề nghị Tòa án giải quyết cho ly hôn với anh Hồ Xuân N.

2. Về con chung và cấp dưỡng nuôi con: Chị Phạm Thị Thu T xác nhận vợ chồng có 01 con chung là Hồ Bảo Tr, sinh ngày 26 tháng 8 năm 2017. Hiện nay cháu Tr đang sống với chị ở Ninh Bình. Nếu ly hôn chị có nguyện vọng xin được trực tiếp nuôi dưỡng con chung và không yêu cầu anh N phải cấp dưỡng nuôi con chung. Hiện nay chị làm công nhân của công ty cổ phần đầu tư và thương mại sợi G ở Ninh Bình với mức thu nhập khoảng 4 đến 5.000.000 VND/tháng.

3. Về tài sản, công nợ và nghĩa vụ chung của vợ chồng: Chị Phạm Thị Thu T không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Tại bản tự khai, trong quá trình tố tụng và tại phiên tòa, anh Hồ Xuân N xác nhận về điều kiện, thời gian kết hôn, con chung theo lời trình bày của chị T là đúng. Anh trình bày: Vợ chồng tuy có mâu thuẫn nhưng không lớn, do chị T đề nghị ly hôn và nhận tin nhắn với người lạ khác giới vào nửa đêm nên anh bức xúc có chửi, đánh vợ, anh thừa nhận việc làm này của anh là sai. Anh đề nghị Tòa án hòa giải đối với hai vợ chồng còn nếu chị T cương quyết xin ly hôn thì anh đề nghị giải quyết theo quy định của pháp luật. Anh đề nghị được trực tiếp nuôi cháu Hồ Bảo Tr và không yêu cầu chị T phải cấp dưỡng nuôi con chung. Hiện nay anh là lái xe chở hàng thuê cho chủ hàng với mức thu nhập khoảng 10.000.000 VND/tháng. Anh Hồ Xuân N không yêu cầu Tòa án giải quyết về tài sản, công nợ và nghĩa vụ chung của vợ chồng.

Tại biên bản xác minh quan hệ hôn nhân và con chung của đương sự, đại diện chính quyền địa phương nơi chị T và anh N cư trú đã xác nhận: Quá trình chung sống chị T và anh N mâu thuẫn cụ thể như thế nào do tổ trưởng ở xa nơi cư trú và hai bên không báo cáo nên không nắm rõ. Chị T và anh N có 01 con chung là Hồ Bảo Tr, sinh năm 2017. Nay chị T làm đơn đề nghị Tòa án giải quyết ly hôn, nuôi con chung với anh N, quan điểm của địa phương đề nghị Tòa án giải quyết theo quy định của pháp luật.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố N, tỉnh Nam Định căn cứ Điều 21, Điều 262 của Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015 nhận xét đánh giá:

- Về quá trình tiến hành tố tụng, giải quyết vụ án của Thẩm phán, Hội đồng xét xử và Thư ký Tòa án đã tuân thủ đúng các qui định của pháp luật. Các đương sự đã được Tòa án đảm bảo thực hiện quyền và nghĩa vụ của mình theo quy định của pháp luật. Các đương sự chấp hành nghiêm túc theo giấy triệu tập của Tòa án.

- Về việc giải quyết vụ án:

+ Về hôn nhân: Đề nghị Hội đồng xét xử căn cứ khoản 1 Điều 56 Luật Hôn nhân gia đình năm 2014 xử lý hôn giữa chị Phạm Thị Thu T và anh Hồ Xuân N.

+ Về con chung: Căn cứ Điều 58, Điều 81, Điều 82, Điều 83 của Luật hôn nhân và gia đình năm 2014 giao cho chị Phạm Thị Thu T trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng con chung là Hồ Bảo Tr, sinh ngày 26 tháng 8 năm 2017. Ghi nhận sự tự nguyện của chị Phạm Thị Thu T không yêu cầu anh Hồ Xuân N phải cấp dưỡng nuôi con chung.

+ Về tài sản, công nợ và nghĩa vụ chung của vợ chồng: Chị Phạm Thị Thu T và anh Hồ Xuân N không yêu cầu nên đề nghị Hội đồng xét xử không giải quyết.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án đã được xem xét tại phiên tòa, căn cứ vào kết quả tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về tố tụng: Các đương sự đã được thực hiện đầy đủ quyền, nghĩa vụ của mình theo quy định của pháp luật.

[2] Về quan hệ hôn nhân:

Chị Phạm Thị Thu T và anh Hồ Xuân N có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã L, thành phố N nên là hôn nhân hợp pháp. Quá trình chung sống vợ chồng xảy ra mâu thuẫn do vợ chồng có những bất đồng, không hòa hợp về lối sống và tính cách, không tin tưởng vào tình cảm vợ chồng đối với nhau, có lời nói xúc phạm nhau. Khi mâu thuẫn căng thẳng, hai bên không tìm biện pháp hòa giải mà lại có hành vi bạo lực gia đình đối với nhau. Điều đó chứng tỏ tình cảm vợ chồng của chị T và anh N không còn khả năng hàn gắn, lâm vào tình trạng trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được nên có căn cứ xử lý hôn giữa chị Phạm Thị Thu T và anh Hồ Xuân N theo quy định tại khoản 1 Điều 56 của Luật hôn nhân và gia đình năm 2014.

[3] Về tranh chấp nuôi con chung:

Chị Phạm Thị Thu T và anh Hồ Xuân N đều có nguyện vọng, điều kiện nuôi con chung. Tuy nhiên, cháu Hồ Bảo Tr sinh ngày 26 tháng 8 năm 2017 tính đến thời điểm chị T và anh N ly hôn, cháu Hồ Bảo Tr dưới 36 tháng tuổi, còn quá nhỏ, giới

tính là nữ nên chị T trực tiếp nuôi dưỡng, chăm sóc sẽ phù hợp với tâm sinh lý giới tính của cháu Tr hơn so với anh N và đúng với quy định của Điều 81 của Luật Hôn nhân và gia đình. Vì vậy, để ổn định cuộc sống và đảm bảo lợi ích của con chung, căn cứ các Điều 58, Điều 81, Điều 82, Điều 83 của Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014, Hội đồng xét xử có cơ sở giao cho chị Phạm Thị Thu T trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con chung là Hồ Bảo Tr, sinh ngày 26 tháng 8 năm 2017. Về cấp dưỡng nuôi con: Ghi nhận sự tự nguyện của chị Phạm Thị Thu T không yêu cầu anh Hồ Xuân N phải cấp dưỡng nuôi con chung.

[4] Về tài sản, công nợ và nghĩa vụ chung của vợ chồng: Chị Phạm Thị Thu T và anh Hồ Xuân N không yêu cầu nên Hội đồng xét xử không giải quyết.

[5] Về án phí dân sự sơ thẩm:

Chị Phạm Thị Thu T là nguyên đơn nên phải nộp án phí dân sự sơ thẩm theo quy định của khoản 4 Điều 147 của Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015 và Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30-12-2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào khoản 1 Điều 56, Điều 58, Điều 81, Điều 82, Điều 83 của Luật hôn nhân và gia đình năm 2014;

Căn cứ khoản 4 Điều 147 của Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015;

Căn cứ Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30-12-2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

1. Về hôn nhân: Xử lý hôn giữa chị Phạm Thị Thu T và anh Hồ Xuân N.

2. Về nuôi con chung: Giao cho chị Phạm Thị Thu T trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con chung là Hồ Bảo Tr, sinh ngày 26 tháng 8 năm 2017. Ghi nhận sự tự nguyện của chị Phạm Thị Thu T không yêu cầu anh Hồ Xuân N phải cấp dưỡng nuôi con chung.

Chị Phạm Thị Thu T và anh Hồ Xuân N đều có quyền và nghĩa vụ đối với con chung theo quy định của pháp luật.

Không ai được cản trở người không trực tiếp nuôi con thực hiện quyền, nghĩa vụ thăm nom con. Người không trực tiếp nuôi con không được lạm dụng việc thăm nom để cản trở hoặc gây ảnh hưởng xấu đến việc trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con chung của người trực tiếp nuôi con.

3. Về án phí dân sự sơ thẩm: Chị Phạm Thị Thu T phải nộp 300.000 VND (Ba trăm nghìn đồng), được trừ vào số tiền tạm ứng án phí chị T đã nộp theo biên lai số

0002287 ngày 29 tháng 5 năm 2019 tại Chi cục thi hành án dân sự thành phố N, tỉnh Nam Định.

4. Quyền kháng cáo: Chị Phạm Thị Thu T và anh Hồ Xuân N có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án./.

Nơi nhận:

- Các đương sự;
- VKSND thành phố N;
- Chi cục THADS thành phố N;
- UBND xã L;
- Lưu hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Lương Việt Bằng